

*Đà Lạt, ngày 05 tháng 02 năm 2021*

Số: **53/2021/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 56/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2021 về yêu cầu công nhận thay đổi quyền nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

- Ông Nguyễn Tiến T1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Đường M, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn A, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 226/2020/QĐST ngày 13/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, ông T1 và bà T thuận tình ly hôn. Về con chung hai bên thỏa thuận ông T1 trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Danh Đ, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2014. Nay bà T muốn trực tiếp nuôi con, vì vậy ông T1 và bà T yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thỏa thuận về thay đổi quyền nuôi con của ông T1 và bà T để bà T trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Nguyễn Tiến T1 thỏa thuận chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về con chung: Hai bên thỏa thuận bà Trần Thị T trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Danh Đ, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2014 cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thực hiện.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

1.2 Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Nguyễn Tiến T1 thỏa thuận chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình. Được trừ vào số tiền 300.000đ ông T1, bà T đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0003545 ngày 20/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Đoàn Thị Tuyết Nga**

